



## CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Trụ sở : Tổ 30- Phố Phùng Chí Kiên- Phường Nghĩa Đô- Quận Cầu Giấy – Hà Nội  
Tel : 024 37564 459 Fax : 024 37 564 138



Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2022

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Kính gửi: CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tràng An (HĐQT) xin báo cáo đến toàn thể Quý vị cổ đông về hoạt động của HĐQT năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022 như sau:

#### **A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021**

##### **I. Về tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2021**

Năm 2021 Công ty Cổ phần Tràng An tuy là năm khó khăn do ảnh hưởng chung của đại dịch Covid 19 trên toàn thế giới và trong nước, nhưng HĐQT và toàn thể Cán bộ Nhân viên của Công ty vẫn luôn nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ góp phần thực hiện các mục tiêu của Tràng An trong năm vừa qua như sau:

##### **1. Về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021		Biến động so với (tỷ lệ %)	
					Kế hoạch năm 2021	TH năm 2021	Cùng kỳ năm 2020	Kế hoạch năm
		[3]			[4]		[8]	[9]
<b>A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh</b>								
<b>1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu</b>	Tấn	3.544	3.266	2.984	3.204	2.833	95%	88%
- Bánh các loại	Tấn	2.444	2.348	2.218	2.399	2.245	101%	94%
- Kẹo các loại	Tấn	1.100	918	766	805	588	77%	73%
<b>2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu</b>	Tấn	3.552	3.246	2.943	3.202	2.838	96%	89%
- Bánh các loại	Tấn	2.436	2.344	2.163	2.389	2.255	104%	94%
- Kẹo các loại	Tấn	1.116	902	780	813	583	75%	72%

<b>3. Tồn kho cuối kỳ</b>	<b>Tấn</b>	<b>78</b>	<b>81</b>	<b>86</b>	<b>64</b>	<b>37</b>	<b>43%</b>	<b>58%</b>
- Bánh các loại	Tấn	41	35	70	40	26	37%	64%
- Kẹo các loại	Tấn	37	46	16,5	24	11,5	70%	48%
<b>B. Chỉ tiêu tài chính</b>								
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	triệu đồng	257.378	246.975	221.031	249.985	227.733	103%	91%
1.1 Doanh thu bán hàng hóa	triệu đồng	1.857	1.260	454	0	125	28%	0%
1.2 Doanh thu bán thành phẩm	triệu đồng	254.298	242.930	217.314	246.907	224.160	103%	91%
1.3 Doanh thu cung cấp dịch vụ	triệu đồng	1.219	2.785	3.262	3.079	3.448	106%	112%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	triệu đồng	22.892	23.548	20.318	22.413	22.926	113%	102%
2.1 Giảm giá hàng bán	triệu đồng	0			0			0%
2.2 Hàng bán bị trả lại	triệu đồng	6.243	4.172	3.398	2.569	6.001	177%	234%
2.3 Chiết khấu thương mại	triệu đồng	16.649	19.376	16.920	19.844	16.926	100%	85%
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	triệu đồng	234.486	223.427	200.713	227.572	204.806	102%	90%
4. Giá vốn hàng bán	triệu đồng	210.789	195.587	174.586	199.043	184.120	105%	93%
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	triệu đồng	23.697	27.840	26.127	28.529	20.686	79%	73%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	triệu đồng	158	857	1.514	800	741	49%	0%
7. Chi phí tài chính	triệu đồng	2.720	2.640	2.415	2.400	2.445	101%	102%
8. Chi phí bán hàng	triệu đồng	4.091	2.261	3.060	3.406	2.524	82%	74%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	triệu đồng	8.423	8.514	7.220	8.262	7.036	97%	85%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	triệu đồng	8.616	15.283	14.946	15.261	9.423	63%	62%
10. Thu nhập khác	triệu đồng	49	1.207	1.587	1.500	1.500	95%	100%
11. Chi phí khác	triệu đồng	412	244	487	204	295	61%	145%
12. Lợi nhuận khác	triệu đồng	-363	963	1.100	1.296	1.205	110%	93%

13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	triệu đồng	8.253	16.247	16.046	16.557	10.628	66%	64%
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	triệu đồng	1.702	3.150	3.010	3.311	2.128	71%	64%
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	triệu đồng	0			0			0%
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	triệu đồng	6.551	13.097	13.035	13.246	8.500	65%	64%
17 Trích lập Các quỹ	triệu đồng	393	917	782	795	510	65%	64%
17.1 Quỹ Đầu tư phát triển	triệu đồng	0			0			0%
17.2 Quỹ Khen thưởng phúc lợi	triệu đồng	393	917	782	795	510	65%	64%
Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ	triệu đồng	6.158	12.180	12.253	12.451	7.990	65%	64%
Tỷ lệ dự kiến cổ tức	%	10%	20%	30%	20%	30%	100%	150%
Lợi nhuận để lại	triệu đồng	3.938	7.740	5.593	8.011	1.330	24%	17%
Nộp ngân sách	tr.đồng	14.197	13.289	10.798	12.000	11.896	110%	99%
Tổng vốn đầu tư	tr.đồng	0						0%
Tổng số lao động	người	419	392	346	346	323	93%	93%
Tổng quỹ Lương TB/tháng	tr.đồng	2.849	3.045	3.073	3.227	2.955	96%	92%
Thu nhập bình quân CNV	tr.đồng /người	6,80	7,77	8,88	9,33	9,15	103%	98%

- Doanh thu 2021 đạt 91% so với KH và bằng 103% so với cùng kì 2020.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 64% so với KH và bằng 65% so với cùng kì 2020.
- Chi phí bán hàng bằng 74% so với KH và bằng 82% so với cùng kì năm 2020.
- Chi phí QLDN bằng 85% so với KH và bằng 97% so với cùng kì năm 2020.
- Giá vốn hàng bán bằng 93% so với KH và bằng 105% so với cùng kì năm 2020.

#### **Khó khăn- Thuận lợi:**

- **Khó khăn:**

+ **Nguyên nhân khách quan:** Ảnh hưởng mạnh nhất là đại dịch Covid-19 và giá NVL đầu vào tăng kéo theo giá cả các mặt hàng tăng cao tạo ra sự bất ổn tâm lý NTD, đồng thời sự cạnh tranh khốc liệt trong ngành bánh kẹo: Người TD có tâm lý chuộng hàng ngoại. Khoảng 20-25% thị phần bánh kẹo phân khúc biểu tặng nằm trong tay các doanh nghiệp nước ngoài. Hệ thống siêu thị hàng đầu tại Việt Nam

đôi chủ, dọn đường cho bánh kẹo ngoại, điển hình là hàng có xuất xứ từ Thái Lan xâm nhập thị trường trong nước. Bên cạnh đó, cùng với việc gia nhập thị trường chung ASEAN, thuế nhập khẩu của ngành hàng bánh kẹo bằng 0, thị trường đón nhận hàng loạt các thương hiệu, sản phẩm bánh kẹo đến từ các quốc gia khác trong khu vực như Indonesia, Malaysia, Korea... Ngoài ra do mở cửa của nền kinh tế và chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, một số công ty bánh kẹo đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng tham gia vào thị trường Việt Nam như Orion, Lotte (Hàn Quốc), Kraft (Hoa Kỳ), Liwayway (Philippine), URC (Singapore)... Các doanh nghiệp này đều có lợi thế về công nghệ hiện đại, kinh nghiệm quản lý và triển khai hệ thống phân phối chuyên nghiệp, xúc tiến quảng bá mạnh trên tất cả các phương tiện truyền thông. Vì thế đó đang là thách thức lớn cho Tràng An.

+ **Nguyên nhân chủ quan:** Máy móc thiết bị tại Tràng An chủ yếu là máy móc thiết bị của Trung Quốc đã lỗi thời, công nghệ lạc hậu, thời gian hỏng nhiều dẫn đến năng suất của người lao động thấp, tỷ lệ sản phẩm lỗi hỏng nhiều, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng cao. Việc máy móc thiết bị không đồng bộ dẫn đến việc sử dụng lao động thủ công và chi phí cao.

+ Vốn điều lệ của Công ty quá thấp, chi phí lãi vay cao cũng ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ **Thuận lợi:**

+ Công ty Cổ phần Tràng An là một doanh nghiệp có truyền thống với nhiều năm xây dựng và phát triển, và hiện là một trong những Công ty có thương hiệu mạnh trên thị trường Miền Bắc trong ngành sản xuất bánh kẹo.

+ Qua từng năm, công tác quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 ngày càng hoàn thiện và chuyên nghiệp hơn, thông qua đó đáp ứng được nhu cầu của khách hàng về chất lượng sản phẩm.

+ CBCNV là những người có trình độ, kinh nghiệm và có tâm huyết với công việc, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

• **Bài học kinh nghiệm:**

+ Thay vì đẩy mạnh quảng cáo trước tiên Tràng An nên chú trọng vào giữ chất lượng sản phẩm cũng như quy mô sản xuất. Khi chất lượng sản phẩm và quy mô sản xuất đủ đáp ứng nhu cầu thị trường thì việc quảng bá thương hiệu sẽ tiếp cận được nhiều người tiêu dùng cũng như tốn ít chi phí hơn trong việc tiếp thị.

+ Đầu tư nâng cấp máy móc, thiết bị giúp giảm chi phí sản xuất cũng như nâng cao năng xuất cung ứng ra thị trường từ đó mới có thể duy trì và phát triển.

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước gặp nhiều khó khăn như trên, HĐQT đã tích cực chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành nên đã đạt được những kết quả nhất định trong năm 2021 và xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông như sau:

## **2. Công tác thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên ngày 22/5/2021, nhiệm kỳ 2018-2023.**

- Công ty đã thực hiện tốt công tác đổi mới, sắp xếp lại sản xuất, cơ cấu lại lao động, quản trị tốt chi phí, tuy giá nguyên liệu đầu vào tăng do nhiều nguyên nhân khách quan, chi phí cho Người lao động tăng do tổ chức sản xuất 3 tại chỗ trong mùa dịch để đảm bảo doanh số và tránh đứt gãy thương hiệu. Doanh thu năm 2021 đạt 103% so với năm 2020 và đạt 91% so với Kế hoạch, nhưng vẫn đảm bảo được công ăn việc làm cho người lao động kể cả trong thời điểm căng thẳng nhất của dịch và thu nhập của người lao động là 9,15 triệu đồng/ người/ tháng, đạt 103% so với năm 2020 và đạt 98% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 65% so với năm 2020 và 64% so với Kế hoạch.

- Về nhiệm vụ chi trả cổ tức, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020: Trong năm 2021, Công ty đã hạch toán trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ thông qua. Thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền với mức 30%/năm cho các cổ đông Công ty theo danh sách chốt ngày 21/6/2021 với tổng giá trị 6.66 tỷ đồng. Tại Đại hội lần này, HĐQT xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021, sẽ tiến hành chi trả cổ tức năm 2021 dự kiến là 20% cho các cổ đông.

- Công ty cũng đã thực hiện việc chi trả các khoản thù lao cho thành viên HĐQT, BKS theo mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thông qua. Hội đồng quản trị báo cáo chi phí đã sử dụng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 là 468.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi tám triệu đồng).

- Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán VACO là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

## **3. Công tác quản lý tài chính**

- HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc giám sát công tác chi tiêu, rà soát đánh giá Nhà cung cấp, tối ưu hóa việc mua nguyên vật liệu, cắt giảm, loại bỏ những chi phí không cần thiết, sắp xếp nhân sự hợp lý để tối ưu hóa hiệu quả SXKD. Năm 2021, trong bối cảnh dịch bệnh căng thẳng, việc làm của Người lao động được ổn định, thu nhập đạt 103% so với cùng kỳ.

- Khả năng thanh toán tăng từ 1,01 lên 1,1 giảm dần sự mất cân đối nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu vốn cho biến động sản xuất.

- Chi phí bán hàng bằng 82% so với năm 2020 và 74% so với Kế hoạch. Công tác quản trị chi phí bán hàng năm 2021 đã được quản trị lại từ Kế hoạch tiêu thụ đến Kế hoạch sản xuất.

- Chi phí QLDN bằng 97% so với năm 2020 và 85% so với Kế hoạch.

- Nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn và tăng trưởng 0,75% so với năm 2020.
- Công tác rà soát đánh giá chi phí sản xuất, nguyên vật liệu đầu vào, định mức vật tư, định mức lao động được tiến hành thường xuyên nhằm hạ giá thành sản xuất.

#### **4. Công tác đổi mới doanh nghiệp**

HDQT Công ty đã chỉ đạo Ban Điều hành tiến hành tái cấu trúc tổ chức bộ máy, sắp xếp nhân sự, cải tạo chất lượng nguồn nhân lực Công ty. Trong năm 2021, lao động trực tiếp tại Công ty đã được đào tạo tay nghề để có thể đảm nhận nhiều vị trí, do đó, khối lao động trực tiếp được cải thiện về ngày công và thu nhập. Việc đào tạo nguồn nhân lực trực tiếp này đã góp phần đẩy mạnh hiệu quả sản xuất, doanh số, nâng cao hiệu suất lao động.

Công ty đã và đang tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các phần mềm quản lý, giúp nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp và tạo điều kiện cho đối tác khi mua sản phẩm Tràng An, góp phần thu hút khách hàng, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Việc phát động thi đua và khen thưởng kịp thời cũng góp phần khuyến khích nâng cao hiệu quả làm việc trong Công ty.

#### **II. Các hoạt động của HDQT năm 2021**

- Trong năm 2021, HDQT đã tổ chức họp định kỳ ba lần với tỷ lệ tham gia hoặc ủy quyền tham gia của các thành viên là 100% để đưa ra các chỉ đạo kịp thời và sát sao nhằm giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong tất cả các hoạt động của Công ty.

- HDQT thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Điều hành thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Điều hành gửi báo cáo HDQT; trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban TGD trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong bối cảnh dịch Covid những lúc cao điểm.

- Trong năm 2021, HDQT đã đẩy mạnh hơn nữa công tác quản trị và điều hành, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD, Chủ tịch HDQT đã chỉ đạo toàn thể cán bộ lãnh đạo trong Công ty báo cáo đánh giá các mặt tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý hoạt động SXKD của đơn vị đồng thời đưa ra giải pháp khắc phục và khuyến khích CBCVN toàn Công ty xây dựng sáng kiến, kiến nghị, đề xuất nhằm thúc đẩy hoạt động SXKD.

#### **III. Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành**

Đánh giá chung về hoạt động của Ban Điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Điều hành Công ty đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị; tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

- Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, ban hành các văn bản, tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban Điều hành và các quản lý cấp trung.

- Ban Điều hành cũng đã tích cực, chủ động chỉ đạo trong công tác quản lý sản xuất và kinh doanh, phát huy sáng kiến sáng tạo trong Lao động, tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty, đảm bảo cho Công ty phát triển ngày càng bền vững.

## **B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Với vai trò là quản trị và định hướng chiến lược, HĐQT vẫn ưu tiên đồng thời hai việc là xây dựng và triển khai chiến lược phát triển với tầm nhìn xa, hiệu quả và bền vững, song song với kiểm soát, quản trị rủi ro, duy trì thành quả, bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư và các cổ đông.

Hội đồng quản trị duy trì việc họp và thảo luận thường xuyên các vấn đề thuộc thẩm quyền và mang tính chiến lược đối với sự phát triển của Công ty.

Tất cả các thành viên HĐQT đều phải tham gia tích cực vào hoạt động của HĐQT để nắm bắt, theo kịp các biến động của thị trường và hoạt động của công ty.

HĐQT cam kết hỗ trợ, tư vấn và tham mưu cho Ban Điều hành việc tìm kiếm, tiếp cận và khai thác các nguồn lực từ bên ngoài, từ các đối tác, khách hàng của doanh nghiệp để mở rộng hoạt động kinh doanh, gia tăng khách hàng và phát triển sản phẩm.

HĐQT chỉ đạo Ban điều hành các nhiệm vụ sau:

1. Thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược của Đại hội đồng cổ đông giao phó, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty. Tuân thủ và thực hiện tốt các nhiệm vụ chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT một cách cẩn trọng và hiệu quả.
2. Luôn theo sát diễn biến của thị trường để tham mưu, đề xuất HĐQT quyết định điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp trong từng giai đoạn và mang tính chất lâu dài; đề ra định hướng kinh doanh với các giải pháp linh hoạt đem đến sự phát triển ổn định, bền vững. Tập trung chỉ đạo tạo động lực cho Công ty phát triển hoạt động kinh doanh.
3. Không ngừng đổi mới, sáng tạo để xây dựng, định hướng công tác phát triển sản xuất kinh doanh. Đồng thời tập trung mở rộng kênh bán hàng, mạng lưới khách hàng, đa dạng sản phẩm để khai thác tối đa các tiềm năng của công ty.
4. Tham mưu, đề xuất HĐQT đẩy mạnh công tác quản trị tài chính nhằm đảm bảo, sử dụng vốn an toàn, đạt hiệu quả.
5. Nghiên cứu, đề xuất mở rộng phát triển thị trường trong nước và ngoài nước, kết hợp với quy hoạch phát triển Công ty trung hạn và dài hạn.
6. Tăng cường công tác quản lý điều hành, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động của Công ty. Không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực điều hành trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh doanh; nâng cao năng lực quản lý tài chính, phát triển an toàn, bền vững.

7. Chú trọng công tác đào tạo, đặc biệt chú trọng đào tạo về năng lực điều hành đối với quản lý cấp trung từ trưởng/phó phòng trở lên. Thường xuyên cập nhật, đào tạo nghiệp vụ đối với toàn bộ CBNV.

8. Định kỳ đánh giá năng lực nhân sự để bố trí phù hợp với năng lực chuyên môn nhằm tăng hiệu quả, tiết giảm chi phí quản lý. Giao việc gắn với trách nhiệm của nhân sự, đầu việc và thời gian hoàn thành. Đẩy mạnh phong trào thi đua, sáng kiến sáng tạo phát huy sức mạnh trí tuệ tập thể, tạo sự gắn bó, đoàn kết, và nâng cao năng suất lao động toàn công ty.

9. Tiếp tục chuẩn hóa các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày theo hệ thống quy chế, quy trình đã ban hành đồng thời hoàn thiện các văn bản định chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình phối hợp, chức năng nhiệm vụ còn thiếu.

10. Giữ gìn và phát triển văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc truyền thống của Trảng An. Nâng cao tinh thần đoàn kết, gắn bó của người lao động tạo ra sức mạnh tập thể đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty.

**Các chỉ tiêu cụ thể như sau:**

Chỉ đạo Ban Điều hành hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty như sau:

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2022**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	TH năm 2021	KH năm 2022	So sánh KH 2022/ TH 2021	So sánh KH 2022/ TH 2020
<b>A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh</b>								
<b>1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu</b>	<b>Tấn</b>							
- Bánh các loại	Tấn	2.444	2.165	2.039	2.245	2.414	108%	111%
- Kẹo các loại	Tấn	1.100	918	684	588	825	140%	90%
<b>2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu</b>					2.838			
- Bánh các loại	Tấn	2.436	2.192	2.031	2.255	2.389	106%	109%
- Kẹo các loại	Tấn	1.116	923	691	583	813	139%	88%
<b>3. Tồn kho cuối kỳ</b>					37			



- Bánh các loại	Tấn	41	40	40	26	50	196%	125%
- Kẹo các loại	Tấn	37	32	32	12	24	209%	75%
<b>B. Chỉ tiêu tài chính</b>					0			
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	triệu đồng	257.378	246.975	221.031	227.733	261.581	115%	106%
1.1 Doanh thu bán hàng hóa	triệu đồng	1.857	1.260	454	125	0	0%	0%
1.2 Doanh thu bán thành phẩm	triệu đồng	254.298	242.930	217.314	224.160	258.503	115%	106%
1.3 Doanh thu cung cấp dịch vụ	triệu đồng	1.219	2.785	3.262	3.448	3.079	89%	111%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	triệu đồng	22.892	23.548	20.318	22.926	21.635	94%	92%
2.1 Giảm giá hàng bán	triệu đồng	0			0	0		
2.2 Hàng bán bị trả lại	triệu đồng	6.243	4.172	3.398	6.001	2.631	44%	63%
2.3 Chiết khấu thương mại	triệu đồng	16.649	19.376	16.920	16.926	19.004	112%	98%
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	triệu đồng	234.486	223.427	200.713	204.806	239.947	117%	107%
4. Giá vốn hàng bán	triệu đồng	210.789	195.587	174.586	184.120	212.807	116%	109%
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	triệu đồng	23.697	27.840	26.127	20.686	27.139	131%	97%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	triệu đồng	158	857	1.514	741	800	108%	93%
7. Chi phí tài chính	triệu đồng	2.720	2.640	2.415	2.445	2.400	98%	91%
8. Chi phí bán hàng	triệu đồng	4.091	2.261	3.060	2.524	2.856	113%	126%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	triệu đồng	8.423	8.514	7.220	7.036	8.262	117%	97%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	triệu đồng	8.616	15.283	14.946	9.423	14.422	153%	94%
10. Thu nhập khác	triệu đồng	49	1.207	1.587	1.500	1.500		124%
11. Chi phí khác	triệu đồng	412	244	487	295	204	69%	84%

12. Lợi nhuận khác	triệu đồng	-363	963	1.100	1.205	1.296	108%	135%
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	triệu đồng	8.253	16.247	16.046	10.628	15.718	148%	97%
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	triệu đồng	1.702	3.150	3.010	2.128	3.144	148%	100%
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	triệu đồng	0			0	0		
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	triệu đồng	6.551	13.097	13.035	8.500	12.574	148%	96%
17 Trích lập Các quỹ	triệu đồng	393	917	782	510	629	123%	69%
17.1 Quỹ Đầu tư phát triển	triệu đồng	0			0	0		
17.2 Quỹ Khen thưởng phúc lợi	triệu đồng	393	917	782	510	629	123%	69%
Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ	triệu đồng	6.158	12.180	12.253	7.990	11.945	150%	98%
Tỷ lệ dự kiến cổ tức	%	10%	20%	30%	30%	30%	100%	150%
Lợi nhuận để lại	triệu đồng	3.938	7.740	5.593	1.330	5.285	397%	68%
Nộp ngân sách	tr.đồng	14.197	13.289	10.798	11.896	12.300	103%	93%
Tổng vốn đầu tư	tr.đồng	0			0			
Tổng số lao động	người	419	392	346	323	346	107%	88%
Tổng quỹ Lương TB/tháng	tr.đồng	2.849	3.045	3.073	2.955	3.240	110%	106%
Thu nhập bình quân CNV	tr.đồng/n người	6,80	7,77	8,88	9,15	9,36	102%	121%

*Kính thưa Đại hội!*

Để hoàn thành những mục tiêu đã đề ra, HĐQT Công ty Cổ phần Trảng An mong muốn nhận được sự ủng hộ, đóng góp ý kiến xây dựng và sự gắn bó của các Quý vị cổ đông, và đặc biệt là sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty. Có được sự ủng hộ quý báu này cùng với định hướng tiếp tục đổi mới để phát triển, HĐQT Công ty Cổ phần Trảng An tin tưởng năm 2022 sẽ thực hiện tốt hơn công tác quản trị phát triển Công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2021 và kế hoạch nhiệm vụ cho năm 2022.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đỗ Ngọc Khanh**

U  
D  
T